



ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ TRONG ĐỒNG KHỞI Ở CÁC TỈNH QUẢNG NAM, QUẢNG NGÃI, BÌNH ĐỊNH VÀ PHÚ YÊN (1964–1965)

Phan Thanh Nhất*

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 32 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: Phong trào Đồng khởi ở nông thôn đồng bằng các tỉnh Khu V là nét nổi bật của cách mạng miền Nam những năm 1964–1965. Trong quá trình lịch sử đó, nét nổi bật trong giải phóng nông thôn đồng bằng các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên là việc lực lượng vũ trang tấn công quân đội Sài Gòn ở những nơi trọng yếu đã hỗ trợ quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh chính trị với nhiều hình thức khác nhau. Các cuộc đấu tranh chính trị đã phát triển thành cao trào, trở thành bạo lực của quần chúng nổi dậy vũ trang phá ấp chiến lược, giải phóng phần lớn nông thôn đồng bằng.

Từ khóa: đấu tranh chính trị, nổi dậy, giải phóng, nông thôn đồng bằng

1. Mở đầu

Sau khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ (11/1963), chính quyền Sài Gòn lâm vào khủng hoảng. Để cứu vãn tình thế đó, Mỹ đã triển khai kế hoạch Johnson – McNamara nhằm tiếp tục mở rộng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với cường độ và quy mô mới. Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên được xác định là nơi “trọng điểm” của các chiến dịch bình định và đánh phá của Mỹ và quân đội Sài Gòn.

Trước tình hình đó, tháng 12/1963, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định phương hướng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn này là “kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang một cách linh hoạt tùy theo từng vùng và từng thời kỳ khác nhau” [4, Tr. 877]. Nghị quyết nhấn mạnh “*Phương châm hoạt động của ta ở vùng đồng bằng nông thôn là đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đi đôi, tiêu hao, tiêu diệt lực lượng quân sự của địch... ra sức làm chủ xã thôn, mở rộng dân vùng giải phóng của ta từ miền núi xuống đồng bằng*” [4, Tr. 883]. Để tiếp tục đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ của quân dân Khu V phát triển lên giai đoạn mới, ngay từ đầu năm 1964, Khu ủy khu V đã ban hành nhiều nghị quyết, kế hoạch hành động nhằm đối phó với những âm mưu, thủ đoạn mới của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Đến tháng 7/1964, Khu ủy khu V chủ trương mở chiến dịch Thu – Đông và phát động phong trào đồng khởi trong toàn khu. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, quân và dân các

*Liên hệ: phanthanhnhatk34g@gmail.com

tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên phối hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị của quần chúng, nổi dậy giải phóng nhiều vùng nông thôn, đồng bằng rộng lớn.

2. Những nét tiêu biểu của đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng, giải phóng nhiều vùng nông thôn, đồng bằng ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên

Thực hiện chủ trương của Khu ủy Khu V, quân và dân các tỉnh từ Quảng Nam đến Phú Yên đã vùng lên đồng khởi giải phóng nhiều vùng nông thôn rộng lớn.

Tại Quảng Ngãi, tháng 4/1964, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi họp và phát động nhân dân ở đồng bằng nổi dậy từ tháng 7 đến cuối năm 1964 [2, Tr. 203–204]. Đến tháng 1/1965, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II được triệu tập và tiếp tục phát động quần chúng nổi dậy, giải phóng toàn bộ nông thôn. Mở đầu đợt nổi dậy, lực lượng vũ trang các huyện phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh bất ngờ tấn công các cứ điểm Trì Bình, Bình Nguyên, Bình Minh (huyện Bình Sơn); Thổ Đồn, Gò Su (huyện Tư Nghĩa); Núi Sắn (huyện Đức Phổ); Phước Vĩnh (huyện Mộ Đức); Nhơn Lộc (huyện Nghĩa Hành)... tiêu diệt nhiều sinh lực địch, hỗ trợ quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược.

Cùng với hoạt động vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị ở vùng nông thôn đồng bằng Quảng Ngãi cũng phát triển với quy mô lớn. Nhiều cuộc biểu tình của nhân dân đấu tranh trực diện với chính quyền Sài Gòn diễn ra mạnh mẽ. Tháng 7/1964 diễn ra 15 cuộc đấu tranh chính trị với hơn 20 vạn người tham gia. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của hàng vạn quần chúng hai huyện Đức Phổ và Bình Sơn với mục tiêu đòi dân sinh, dân chủ như: yêu cầu không được bắn phá vào làng, đòi không được bắt con em đi lính, tự do họp chợ, tự do đi lại, buôn bán... Trong thời gian này, hàng ngàn đồng bào Phật tử cũng nổi dậy đấu tranh chống các chính sách độc tài, phân động, chính sách kỳ thị Phật giáo, đã thu hút được nhiều người ủng hộ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Với khí thế cách mạng sục sôi, quần chúng nhân dân vùng nông thôn đồng bằng Quảng Ngãi đã đồng loạt nổi dậy phá ấp chiến lược, đập tan chính quyền Sài Gòn trên một phạm vi rộng lớn. Đến cuối năm 1964, quần chúng nhân dân đã nổi dậy phá 232 ấp chiến lược, làm chủ 117 thôn với gần 30 vạn dân trên một vùng đất đai rộng lớn từ huyện Bình Sơn kéo dài tới huyện Đức Phổ dài gần 90 km. Với sự phát triển lớn mạnh của hoạt động đấu tranh chính trị tại tỉnh Quảng Ngãi, chính quyền Sài Gòn đã nhận định "*Hiện Cộng sản đã lũng đoạn toàn tỉnh... nhất là quận Đức Phổ có thể nói được là Cộng sản làm chủ tình thế và nắm trọn quần chúng*" [3, Tr. 4].

Đặc biệt, sau khi lực lượng cách mạng giành thắng lợi về quân sự ở Ba Gia (30/5/1965), ngày 3/6/1965, hơn 10 vạn nhân dân các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa và Mộ Đức kéo đến các trụ sở quận lỵ đấu tranh đòi tin tức chồng con, đòi chồng con trở về với gia đình, đòi

trợ cấp cho thân nhân gia đình có binh sĩ thiệt mạng. Một lần nữa, cuộc đấu tranh chính trị ở nông thôn đồng bằng Quảng Ngãi đã phát triển thành cao trào, quần chúng nhân dân tiếp tục nổi dậy đập tan ách thống trị của chính quyền Sài Gòn ở thôn xã. Tính đến giữa năm 1965, ở đồng bằng Quảng Ngãi đã giải phóng và làm chủ được 29 xã, 90 thôn với gần nửa triệu dân. Đây là thời kỳ làm chủ, giành dân cao nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Quảng Ngãi.

Tại Bình Định, tháng 4/1964, Tỉnh ủy Bình Định mở hội nghị nghiên cứu Nghị quyết của Liên Khu ủy khu V và chủ trương mở chiến dịch đồng khởi Khu Đông¹, phát động quần chúng nổi dậy phá từng mảng ấp chiến lược. Tháng 11/1964, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ VI được triệu tập. Đại hội đã quyết định mở đợt hoạt động Đông – Xuân (1964–1965) tiếp tục phát động quần chúng nổi dậy với mục tiêu nhanh chóng giành quyền làm chủ toàn bộ vùng nông thôn đồng bằng trong tỉnh.

Mở đầu chiến dịch đồng khởi Khu Đông, rạng sáng ngày 6/7/1964, lực lượng vũ trang cách mạng bất ngờ tập kích tiêu diệt chốt Càng Rang (xã Cát Thắng, huyện Phù Cát) và phát động quần chúng các huyện Phù Cát, An Nhơn, Tuy Phước... nổi dậy phá ấp chiến lược, truy bắt những người tham gia chính quyền Sài Gòn tại địa phương. Cùng với tiến công quân sự, Tỉnh ủy quyết định mở cuộc tấn công chính trị trên quy mô lớn từ thôn xã đến các huyện. Trong tháng 7 và tháng 8/1964, trên toàn tỉnh diễn ra 380 cuộc biểu tình với hơn 9 vạn người tham gia. Tháng 12/1964 diễn ra 125 cuộc đấu tranh của quần chúng với 7 vạn người tham gia. Trong đó, nhiều lần quần chúng nhân dân khiêng xác đồng bào bị quân đội Sài Gòn bắn chết, bị thương lên huyện đấu tranh; đòi cứu chữa và bồi thường những thiệt hại về người, tài sản cho nhân dân, đấu tranh chống quân Sài Gòn khủng bố bắn phá vào làng, đòi cứu trợ nhân dân những vùng bị bão lụt... Với thế tiến công quyết liệt về quân sự và chính trị, đến cuối năm 1964 ta đã phá hoàn toàn 221 ấp chiến lược, giải phóng 300 thôn, 18 xã ở đồng bằng với hơn 40 vạn dân.

Trong chiến dịch Xuân 1965, lực lượng vũ trang cách mạng đồng loạt tấn công tiêu diệt các cứ điểm Gia Hựu, xã Hoài Châu, huyện Hoài Nhơn (7/2/1965), phục kích và tiêu diệt quân Sài Gòn ở đèo Nhông, huyện Phù Mỹ (8/2/1965), tập kích tiêu diệt Chi khu Gò Bồi ở xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước (11/2/1965)... Thắng lợi về quân sự đã tạo thế đòn bẩy để phong trào đấu tranh chính trị diễn ra mạnh mẽ. Trong hai tháng đầu năm 1965, trong toàn tỉnh diễn ra 130 cuộc đấu tranh chính trị với hơn 1 vạn người tham gia. Đặc biệt, tháng 1/1965 có 5 vạn lượt

¹ Nằm ở phía Đông Nam huyện Phù Cát thuộc thôn Lộc Khánh xã Cát Hưng, phía tây tiếp giáp huyện An Nhơn (nay là thị xã An Nhơn), phía nam giáp huyện Tuy Phước. Được Tỉnh ủy Bình Định chọn làm căn cứ địa cách mạng từ năm 1962.

đồng bào 7 huyện đồng bằng đấu tranh bằng hình thức “chợ nhồi”² vừa loan tin chiến thắng của ta, vừa đấu tranh đòi tự do đi lại. Phối hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự, trong 3 tháng đầu năm 1965, quần chúng nhân dân đã nổi dậy phá dứt điểm 23 ấp chiến lược, giải phóng hoàn toàn thêm 33 thôn ở 4 huyện phía nam tỉnh. Đến tháng 6/1965, tại nông thôn đồng bằng Bình Định, ta đã giải phóng và làm chủ một vùng đất đai rộng lớn với 506 thôn, 56 xã và hơn nửa triệu dân. Theo số liệu báo cáo của chính quyền Sài Gòn, đến tháng 7/1965, chính quyền Sài Gòn chỉ kiểm soát được 306.493/804.224 dân số trên toàn tỉnh [9, Tr. 8].

Tại Quảng Nam, tháng 8/1964, Tỉnh ủy Quảng Nam phát động quần chúng nổi dậy giải phóng đại bộ phận nông thôn đồng bằng. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, bộ đội tỉnh phối hợp với các lực lượng địa phương tấn công vào những nơi trọng yếu làm tan rã chính quyền Sài Gòn ở nhiều nơi. Tình hình này đã tạo điều kiện thuận lợi cho quần chúng nhân dân các huyện Bắc Tam Kỳ, Nam Tam Kỳ, Thăng Bình, Quế Sơn, Duy Xuyên và Điện Bàn nổi dậy đấu tranh với nhiều hình thức phong phú như đấu tranh theo hình thức “chợ nhồi” và đấu tranh trực diện với chính quyền Sài Gòn. Phong trào đòi dân sinh dân chủ và chống bắt lính phát triển rộng khắp.

Từ giữa 1964 đến giữa 1965, ở các vùng nông thôn, đồng bằng Quảng Nam diễn ra hàng trăm cuộc đấu tranh chính trị, có những cuộc đấu tranh với hàng vạn người tham gia. Đấu tranh chính trị phát triển thành bạo lực quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược và làm chủ chính quyền thôn xã. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh chính trị của 7 nghìn quần chúng ở huyện Nam Tam Kỳ (13/2/1965) và 1,5 vạn quần chúng huyện Bắc Tam Kỳ (15/2/1965) [7, Tr. 190]. Tại đây, quần chúng giương cao các khẩu hiệu đòi dân sinh, dân chủ, chống bắn phá vào làng... buộc chính quyền Sài Gòn phải chấp nhận các yêu sách của lực lượng cách mạng, tạo ra điều kiện thuận lợi để nhân dân các xã Kỳ Phước, Kỳ Anh, Kỳ Thịnh, Kỳ Nghĩa và Kỳ Xuân đồng loạt nổi dậy phá ấp chiến lược giành chính quyền. Phong trào đồng khởi giải phóng nông thôn đồng bằng Quảng Nam đã gây cho quân đội Sài Gòn nhiều tổn thất. Mặc dù chiếm ưu thế về quân sự nhưng chính quyền Sài Gòn tại Quảng Nam đã thừa nhận “chưa bẻ gãy chiến thuật du kích của đối phương tại các vùng tranh chấp để bảo vệ chính quyền thôn ấp, văn hời an ninh trật tự hoàn toàn, đồng thời nói rộng thêm vành đai kiểm soát” [8, Tr. 11] Đến cuối tháng 2/1965, huyện Nam Tam Kỳ có 4/12 xã, huyện Bắc Tam Kỳ có 7/12 xã được hoàn toàn giải phóng [6, Tr. 463]. Ở các vùng nông thôn, đồng bằng trên toàn tỉnh, lực lượng cách mạng đã làm chủ 189/238 ấp chiến lược với hơn 30 vạn dân. Theo số liệu của chính quyền Sài Gòn, đến tháng 7 năm 1965, tại tỉnh Quảng Nam, lực lượng cách mạng đã kiểm soát hoàn toàn 61% diện tích với 41% dân số [8, Tr. 13].

² Đấu tranh theo hình thức “chợ nhồi” là hình thức đấu tranh mà nhân dân các thôn, xã chia thành từng nhóm nhỏ kéo đến các thị trấn, chợ, những nơi gần điểm đóng quân của địch... để nghe ngóng tình hình chiến sự và tuyên truyền các chủ trương chính sách của cách mạng.

Tại Phú Yên, tháng 5/1964 Tỉnh ủy họp mở rộng và xác định: Phương châm đấu tranh chính trị song song với đấu tranh vũ trang có tổ chức lãnh đạo chặt chẽ nhất định sẽ giành được thắng lợi [1, Tr. 91]. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, bộ đội tinh phối hợp với lực lượng vũ trang huyện, xã tập kích tiêu diệt nhiều cứ điểm như: tiêu diệt cứ điểm Phú Cầm, huyện Tuy An (15/7/1964), trận chống càn tại xã Hòa Hiệp, huyện Tuy Hòa 1 (19/7/1964)... Những thắng lợi về quân sự đã tạo điều kiện để quần chúng nhân dân bước vào cao trào đấu tranh mới vào những tháng cuối năm 1964 đầu năm 1965.

Mở đầu cao trào, ngày 29/9/1964, hơn 5000 quần chúng nhân dân tiến hành biểu tình. Ngày 5/10/1964, hơn 10 ngàn quần chúng nhân dân huyện Tuy Hòa 1 kéo đến quận lỵ Phú Lâm biểu tình. Đặc biệt, tại huyện Sông Cầu, cuộc biểu tình của 11 ngàn người các ở xã Xuân Thọ, Xuân Lộc, Xuân Thịnh và Xuân Cảnh đấu tranh trực diện, đòi thông tin chồng con đang phục vụ trong quân đội Sài Gòn, đòi tự do họp chợ, tự do đi lại buôn bán, đòi bồi thường hoa màu bị thiệt hại do các cuộc càn quét của quân đội Sài Gòn gây ra... làm cho chính quyền và quân đội Sài Gòn phải co cụm về thị trấn Sông Cầu; ta giải phóng hầu hết các xã này. Ngày 21/11/1964, đồng bào 8 xã An Chấn, An Ninh, An Thạch, An Dân, An Cư, An Định, An Nghiệp và An Hòa kéo đến quận lỵ Tuy An và đưa ra yêu sách chính đáng yêu cầu chính quyền Sài Gòn phải giải quyết. Trong các ngày 27–29/8/1964, nhân dân các xã Hòa Đồng, Hòa Mỹ và Hòa Thịnh 28 lần xuống đường chặn xe bọc thép ngăn chặn quân đội Sài Gòn càn quét. Mặc dù chính quyền Sài Gòn dùng nhiều biện pháp để ngăn chặn, khủng bố nhưng quần chúng nhân dân vẫn quyết tâm nổi dậy phá kìm, phá ấp chiến lược. Đến cuối năm 1964, tại vùng đồng bằng ta đã giải phóng được 169 thôn, 16 xã với khoảng 10 vạn dân.

Đến tháng 1/1965, Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ II phát động quần chúng nổi dậy với mục tiêu phá dứt điểm hai phần ba số ấp chiến lược, giành lại hầu hết vùng nông thôn đồng bằng trong tỉnh trong bối cảnh chính quyền Sài Gòn mở nhiều đợt phản công, càn quét trên quy mô lớn vào vùng đồng bằng nhằm giành lại vùng ta đã giải phóng.... Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Phú Yên tổ chức Hội nghị mở rộng, chủ trương mở chiến dịch Thu – Đông, động viên mọi nguồn lực đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng đã đạt được. Trong chiến dịch Thu – Đông, từ tháng 10 đến cuối năm 1965, ta liên tục đánh trả các cuộc càn quét và tấn công vào những cứ điểm quan trọng của chính quyền Sài Gòn trên khắp địa bàn tỉnh. Các hình thức đấu tranh chính trị tiếp tục được phát động trên diện rộng. Trong năm 1965 có 5 cuộc đấu tranh chính trị trên quy mô toàn tỉnh, mỗi cuộc từ 7 đến 10 ngàn người tham gia. Với sức mạnh của đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang và sự nổi dậy của quần chúng, đến cuối năm 1965 ta đã giải phóng 53 xã, 355 thôn với dân số gần 25 vạn người, vùng nông thôn đồng bằng cơ bản được giải phóng.

3. Một số nhận xét

Như vậy, chỉ trong thời gian ngắn từ giữa năm 1964 đến cuối năm 1965, dưới sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt của các cấp ủy đảng với chủ trương đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang. Quần chúng nhân dân các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên đã nhất tề nổi dậy diệt kìm, phá áp chiến lược, giải phóng phần lớn vùng nông thôn đồng bằng, trong đó, đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng có những nét nổi bật.

Thời gian tiến hành đồng khởi giải phóng đồng bằng ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định diễn ra từ nửa sau năm 1964 đến giữa năm 1965. Thực hiện chủ trương của Khu ủy khu V về phát động phong trào đồng khởi trong toàn khu, các tỉnh ủy lãnh đạo và tổ chức các lực lượng đấu tranh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương đã mang lại những kết quả to lớn.

Hình thức và mục tiêu đấu tranh có những nét giống nhau, đều kết hợp giữa tấn công của lực lượng vũ trang với đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng với nhiều hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt. Nổi bật là biểu tình của quần chúng thu hút hàng chục ngàn người tham gia, xuất hiện hình thức đấu tranh “chợ nhồi”, một nét mới của đấu tranh chính trị. Quần chúng đã nổi dậy tấn công lực lượng quân đội và chính quyền Sài Gòn, kết hợp đấu tranh phá ách kìm kẹp với đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ.

Trong giải phóng nông thôn đồng bằng các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên (1964–1965), đấu tranh chính trị đóng vai trò rất quan trọng vì chỗ mạnh căn bản của lực lượng cách mạng và chỗ yếu căn bản của chính quyền Sài Gòn là chính trị. Ngay từ đầu, ta có ưu thế tuyệt đối về chính trị so với địch. Chính quyền Sài Gòn đã thừa nhận “*chưa thắng được Cộng sản là về mặt dân sự, chính trị. Đó là điểm cốt yếu. Nếu không thực hiện vấn đề dân sự và chính trị thì nhất định thất bại nặng nề*” [3, Tr. 4]. Quần chúng nhân dân miền Nam nói chung và các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên nói riêng đã có truyền thống và có kinh nghiệm đấu tranh chính trị và đã phát triển đến cao độ. Quần chúng đã được tổ chức thành một “đội quân chính trị” gồm hàng triệu người chống chính quyền Sài Gòn thường xuyên khắp nơi với những hình thức đấu tranh cực kỳ phong phú và với khí thế phi thường dũng mãnh để tấn công chính quyền Sài Gòn và bảo vệ tính mạng, tài sản của mình. Đấu tranh chính trị của quần chúng đã phối hợp chặt chẽ với đấu tranh vũ trang của các lực lượng vũ trang trong mọi trường hợp. Trực tiếp chống chính quyền Sài Gòn ở tiền tuyến không phải chỉ có quân đội cách mạng của nhân dân, mà còn có “đội quân chính trị quần chúng” xông ra tiền tuyến, trực tiếp chống lại lực lượng vũ trang và hoạt động vũ trang của quân đội Sài Gòn.

Trong suốt cuộc chiến tranh Việt Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn luôn coi trọng việc bình định vùng nông thôn đồng bằng các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên nhằm biến vùng này thành những tiền đồn, nơi cung cấp sức người, sức của, tạo thành một

“thế trận liên hoàn” để bảo vệ Tây Nguyên – vùng chiến lược về kinh tế và quân sự mà chính quyền Sài Gòn không thể để mất. Tuy nhiên, từ giữa năm 1964, khi phong trào đồng khởi bùng nổ ở những địa phương này, ta đã làm chủ phần lớn bộ phận nông thôn đồng bằng thì “thế trận liên hoàn” của chính quyền Sài Gòn hoàn toàn bị phá vỡ. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (3/1965) đã kết luận “việc phá hệ thống ấp chiến lược và mở rộng vùng giải phóng đồng bằng Khu V đang tạo ra một thế chia cắt chiến lược đối với quân địch ở chiến trường Tây Nguyên” [5, Tr. 96], buộc chính quyền Sài Gòn phải phân tán lực lượng để đối phó với ta.

Phong trào đồng khởi ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên (1964–1965) không chỉ giải phóng phần lớn nông thôn đồng bằng, xây dựng chính quyền cách mạng ở cơ sở, thực hiện dân sinh dân chủ cho nhân dân mà còn có tác dụng góp phần to lớn trong việc đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta phát triển đồng đều trên toàn miền Nam. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục lần thứ ba (01/1965) “về tình hình cách mạng miền Nam năm 1964 và nhiệm vụ trước mắt của ta” đã đánh giá: “cái mới nhất là phong trào Khu V từ giữa năm 1964 lên rất mạnh từ nông thôn đến đô thị, cả về quân sự và chính trị, làm cho phong trào toàn miền được đồng đều” [5, Tr. 647]. Thắng lợi này đã tạo ra những cơ sở quan trọng để Đảng đề ra đường lối chiến lược lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở những giai đoạn tiếp theo. Đó là giai đoạn giữ vững và phát huy mạnh mẽ quyền chủ động trên toàn chiến trường, làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1996), *Lịch sử Phú Yên kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên xuất bản.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1999), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1945–1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. *Báo cáo của Chủ tịch “Đoàn Thanh niên tiên đạo” Sài Gòn gửi ông Tổng trưởng Thông tin*, Tài liệu kí hiệu số PTTg/122 lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 24*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 26*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Tỉnh ủy Quảng Nam – Thành ủy Đà Nẵng (2006), *Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam – Đà Nẵng (1930–1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Tỉnh ủy Quảng Nam – Ban Dân vận (2010), *Lịch sử Công tác Dân vận của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam 1930–2010*, Công ty Cổ phần in, phát hành sách và thiết bị trường học Quảng Nam.
8. Tòa Hành chánh Quảng Nam, *Tờ trình Nguyệt đề tháng 7 năm 1965 gửi Chính quyền Trung ương Sài Gòn*, kí hiệu số PTTg/149 lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

9. Tòa Hành chánh Bình Định, *Tờ trình Nguyệt đê tháng 7 năm 1965 gửi Chính quyền Trung ương Sài Gòn*, kí hiệu số PTTg/153 lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

**POLITICAL STRUGGLE IN DONG KHOI
IN QUANG NAM, QUANG NGAI, BINH DINH
AND PHU YEN PROVINCES
(1964–1965)**

Phan Thanh Nhất*

University of Education, Hue University, 32 Le Loi St., Hue, Vietnam

Abstract. Dong Khoi movement in the rural areas of Zone V provinces is the outstanding features of the Southern revolution in the years 1964–1965. In that period, the highlight of the coastal-rural liberation of the provinces of Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh, and Phu Yen is that the attack of the armed forces against the Saigon army in the key places supported the local residents to struggle politically under various forms. These political struggles developed into a climax, becoming a mass violent movement that enabled the residents to destroy the strategic hamlets, liberating most of the rural areas.

Keywords: political struggle, liberation, rural area